

VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI Ở CHÂU Á GIẢI PHÁP THU HÚT CHO VIỆT NAM?

(Tiếp theo số 16)

THS. ĐINH THỊ LIÊN

DÒNG VỐN VÀO VÀ RA Ở VIỆT NAM TRONG NĂM QUA:

Trong năm vừa qua, Việt Nam đã có bước chuyển mình mạnh mẽ và được ví như một mãnh hổ ở Châu Á. Các nước đã nghe nói nhiều hơn đến Việt Nam và cơ hội đầu tư đầy tiềm năng ở nơi này. Một phần vì Việt Nam hiện nay đã là thành viên của các tổ chức kinh tế ASEAN, APEC, ASEM và cuối năm 2006 đã chính thức trở thành thành viên 150 của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Việt Nam đã nghiêm chỉnh thực hiện các cam kết khi là thành viên của các tổ chức quốc tế này và sự thành công vang dội của Hội nghị APEC 14 tại Hà Nội vừa rồi hay sau khi là thành viên WTO, Mỹ đã cấp cho Việt Nam PNTR (Quy chế thương mại bình thường vĩnh viễn). Uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế đã không ngừng gia tăng. Việt Nam còn được biết đến là một đất nước có nền chính trị ổn định, giàu có về tài nguyên thiên nhiên và nguồn lao động rẻ và dồi dào. Sự phát triển ngoạn mục của Việt Nam còn phải tính đến sự nỗ lực rất lớn của chính phủ trong việc đề ra các Luật như Luật Đầu tư nước ngoài, Luật Doanh nghiệp, đồng thời cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính, thực hiện chính sách mở cửa nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho môi trường đầu tư.

Theo số liệu thống kê của Cổng thông tin đầu tư nước ngoài của Thời báo Kinh tế Việt Nam thì tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam tính đến 3/2007 là 64 tỷ USD, chỉ riêng năm 2006 đã thu hút được 7,5 tỷ USD và kế hoạch 2007 là 12 tỷ USD.

Thêm vào đó, hiện nay đang có xu hướng dòng chảy vốn đầu tư từ những nước phát triển sang khu vực các nước đang phát triển và nổi trội là khu vực Châu Á. Các nhà đầu tư đang có khuynh hướng đa dạng thị trường đầu tư nên chuyển dịch một số dự án trước đây tập trung ở Trung Quốc sang các nước khác trong đó có Việt Nam.

Trong một nghiên cứu mới đây của Ngân hàng Thế giới (WB) về mức độ dễ dàng kinh doanh cho

các nhà đầu tư nước ngoài của 175 nước trên thế giới thì vai trò quán quân thuộc về Singapore với thời gian đăng ký một dự án đầu tư chỉ mất có 6 ngày và qua 6 bước. Việt Nam chúng ta đứng ở vị trí 104/175, trong đánh giá tiêu chí về đăng ký giấy phép Việt Nam ở vị trí 25, khâu đã được cải thiện tốt nhất trong đầu tư nước ngoài. Khó khăn ở Việt Nam là việc tuyển nhân viên vì thiếu hụt lao động kỹ năng trong khi lao động phổ thông thì bất ổn (do họ thay đổi công việc và các cuộc đình công thường xuyên nổ ra).

Nhu cầu vốn đầu tư cho phát triển của Việt Nam cũng đang tăng mạnh, cần khoảng 140 tỷ USD từ 2006-2010 trong đó 1/3 sẽ thu hút

Nền kinh tế	Xếp hạng "Dễ dàng thực hiện kinh doanh"	Bắt đầu kinh doanh	Đăng ký giấy phép	Tuyển nhân viên	Đăng ký tài sản
Viet Nam	104	97	25	104	34
Thailand	18	28	3	46	18
Malaysia	25	71	137	38	66
Philippines	126	108	113	118	98
Indonesia	135	161	131	140	120
Campuchia	143	159	159	124	100
Lao PDR	159	73	130	71	148
Timor	174	160	173	115	172

Nguồn: Bộ Thương mại

vốn từ nước ngoài. Trong số 202 doanh nghiệp đầu tư nước ngoài ở Việt Nam khi được hỏi thì có 89% số họ mong muốn sẽ mở rộng kinh doanh.

Chúng ta cũng đã thành lập Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam (VBF) để chính phủ và khu vực kinh tế tư nhân cùng chung sức trong hoạt động và hợp tác với các nước khác.

Kết thúc năm 2006 với mức độ tăng trưởng là 8,17% Việt Nam đã 6 năm liên tiếp có tốc độ tăng trưởng trên 7%.

Đầu tư trực tiếp nước ngoài chiếm ưu thế hơn so với đầu tư gián tiếp. Chính phủ đang khuyến khích thu hút vốn trực tiếp do trình độ phát triển kinh tế nước ta còn thấp, không những thiếu vốn mà trình độ quản lý còn yếu, lao động phổ thông thì dư thừa nhưng lại khan hiếm nguồn lao động kỹ năng. Vì thế mà năm qua đã được mùa bội thu những dự án đầu tư nước ngoài có quy mô lớn như: Công ty TNHH Intel Products Việt Nam (đầu tư 1 tỷ USD), Công ty TNHH Tycoons Worldwide Steel - VietNam (đầu tư 556 triệu USD), Công ty TNHH Phát triển T.H.T (đầu tư 314 triệu USD), Công ty TNHH Winvest Investment - Việt Nam (đầu tư 300 triệu USD). Khi tập đoàn Intel chọn Việt Nam là nơi sản xuất con chip điện tử lớn nhất Châu Á đã làm nhiều nhà đầu tư khác chú ý và môi trường đầu tư ở đây đã thực sự làm họ phải để ý tìm hiểu và đến đầu tư. Làn sóng đầu tư ra nước ngoài đã bắt đầu từ năm 1989 sau khi Luật Đầu tư nước ngoài được ban hành (1987), trong năm qua số dự án đã tăng lên đáng kể và tổng giá trị đăng ký thêm là 287,3 triệu USD. Điều này đã cho thấy sự lớn mạnh của các doanh nghiệp trong nước và sự hội nhập sâu rộng hơn nữa vào

kinh tế thế giới. Trước đây các dự án đầu tư chủ yếu sang các nước Đông Nam Á nay đã vươn rộng sang 33 nước trong đó có Mỹ. Tính đến tháng 3/2007 tổng giá trị đầu tư ra nước ngoài của Việt Nam là 1 tỷ USD. Chất lượng đầu tư đã chuyển dịch chuyên sâu vào các ngành công nghiệp thay vì dịch vụ thương mại, giao thông, khách sạn du lịch, cho thấy các doanh nghiệp đầu tư ra nước ngoài đang dần nắm bắt nhanh công nghệ kỹ thuật tiên tiến các nước sở tại và các nước công nghiệp phát triển. Theo Luật Đầu tư 2005 đã cho phép cả các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được đầu tư ra nước ngoài, theo Nghị định 78/2006/NĐ-CP ngày 9-8-2006 thì các dự án có vốn dưới 15 tỷ đồng Việt Nam sẽ được cấp phép với thời gian dưới 15 ngày. Một số chuyên gia dự báo rằng với mục tiêu đầu tư ra nước ngoài từ 300-400 triệu mỗi năm trong thời gian tới là nằm trong tầm tay của Việt Nam.

NGHIÊN CỨU MẮC TỒN ĐỘNG TRONG QUÁ TRÌNH THU HÚT VỐN VÀ ĐẦU TƯ VỐN RA NGOÀI

Các chuyên gia cho rằng mặc dù tốc độ gia tăng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam nhanh như vậy là tín hiệu đáng mừng song bên cạnh đó chúng ta gặp không ít khó khăn. Tốc độ đầu tư vẫn chưa tương xứng với tiềm năng phát triển của đất nước, tỷ lệ các dự án thôi không đầu tư hoặc rút vốn còn cao, thủ tục hành chính chưa thật sự hiệu quả và đặc biệt là cơ sở hạ tầng của chúng ta đã phát triển không kịp tốc độ phát triển của nền kinh tế đã tạo ra thế "thắt nút cổ chai". Chúng ta cũng đã ban hành Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp nhưng lại chậm trong ban hành nghị định hướng dẫn thi hành, làm cho các nhà đầu tư nản lòng và chúng ta

vuột mất cơ hội. Nếu nhìn sâu vào cơ cấu đầu tư thì chưa có nhiều dự án đầu tư công nghệ cao, công nghệ nguồn, chưa có nhiều dự án đến từ các nước công nghiệp phát triển. Vấn đề nhân lực cũng đáng lo ngại vì nguồn nhân lực cao khan hiếm mà chất lượng đào tạo cũng chưa đáp ứng thực tế. Trong môi trường kinh tế toàn cầu thì việc thu hút vốn cũng có cạnh tranh giữa các nước trong khu vực như Trung Quốc, Thái Lan, Indonesia, Ấn Độ. Đầu tư gián tiếp vào thị trường chứng khoán một cách ồ ạt đã làm thị trường tăng trưởng nóng và tiềm ẩn những bất ổn. Nhiều khoản đầu cơ hơn đầu tư và nguy cơ dễ dẫn đến thị trường này trở thành nơi rửa tiền cho hoạt động đen. Chính phủ cũng đang mở rộng phần đóng góp vào công ty cổ phần của đầu tư nước ngoài lên hơn 49% nhưng lại chưa phát triển cơ chế giám sát hoạt động của nguồn vốn này, sẽ dễ bị tổn thương nếu thị trường bị thâm thóm. Hệ quả của việc tăng trưởng nóng vốn đầu tư còn thể hiện giá bất động sản gia tăng quá nhanh sau một thời gian dài im ắng. Bên cạnh đó, lượng tiền vào thị trường tăng còn ảnh hưởng đến tỷ giá, tăng giá đồng nội tệ và ảnh hưởng đến xuất khẩu. Đối với đầu tư ra nước ngoài còn khá mới mẻ với nước ta nên chưa có những chính sách quản lý hiệu quả. Doanh nghiệp vẫn còn thiếu nhiều thông tin về thị trường nước sang đầu tư và đặc biệt là luật pháp của các nước này. Chính phủ chưa thực sự là cầu nối để các doanh nghiệp trong nước vươn cánh tay ra thế giới.

MỘT VÀI GIẢI PHÁP CHO VIỆT NAM NHẪM THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ HIỆU QUẢ

Vào sân chơi chung của thế giới, việc thực hiện các cam kết là điều bắt buộc, một mặt thể hiện sự hội nhập mặt khác là nâng cao uy tín của chính mình. Đối với

Việt Nam, người ta đang trông đợi nhiều vào sự cải cách hơn nữa thể hiện ở việc phải kiện toàn hệ thống pháp luật, sớm đưa ra các Thông tư Nghị định hướng dẫn thi hành. Đơn giản hóa các thủ tục hành chính đã có bước tiến triển nhưng cũng cần quyết tâm hơn nữa trong việc rà soát lại để bỏ bớt đi các giấy phép con không cần thiết. Quyết tâm chiến đấu chống tham nhũng của Chính phủ cũng được các nhà đầu tư hoan nghênh. Trong quản lý vốn đầu tư, Chính phủ đã phân cấp cho các địa phương tự chủ hơn trong việc cấp phép. Các địa phương sẽ năng động hơn trong việc thực hiện tốt chính sách, tận dụng nguồn lực địa phương mình nhằm lôi kéo dự án về phát triển địa phương. Bên cạnh điểm tích cực thì đang nảy sinh sự thiếu đồng bộ trong phát triển và cạnh tranh không lành mạnh làm thiệt hại cho đất nước. Chính phủ cần phải theo dõi để hỗ trợ và giải quyết kịp thời những vướng mắc, bất cập trong thu hút vốn. Chúng ta là những nước đi sau trong sự phát triển về khoa học và kỹ thuật. Do đó trong quá trình thu hút vốn đầu tư nên ưu tiên các dự án công nghệ cao, công nghệ nguồn để một mặt đáp ứng nhu cầu về vốn mặt khác là nhờ vào sự chuyển giao công nghệ và các khóa đào tạo của họ để cải thiện nguồn lao động của nước ta. Để tạo niềm tin cho các nhà đầu tư có sản phẩm công nghệ thì việc bảo đảm thực hiện quyền sở hữu trí tuệ là rất cần thiết. Thời gian gần đây, nguồn lao động phổ thông của Việt Nam gặp nhiều khó khăn do chính sách quản lý và đãi ngộ của các nhà đầu tư không đúng pháp luật. Do đó các công đoàn cần phát triển và hoạt động hiệu quả để bảo vệ người lao động tránh đi những cuộc biểu tình ảnh hưởng xấu đến môi trường đầu tư. Tình trạng “thất

nút cổ chai” khi kinh tế phát triển nhanh mà cơ sở hạ tầng như cầu, đường, cảng biển, kho hàng không phát triển theo kịp cần được tháo gỡ bằng cách quy hoạch tốt những nơi sẽ thu hút đầu tư, kêu gọi đầu tư vào những lĩnh vực này với các ưu đãi đáng kể, tính toán mối quan hệ giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng. Cho phép thành lập nhiều loại hình đầu tư như công ty hợp danh, công ty mua lại và sát nhập, công ty quản lý vốn và đẩy nhanh tốc độ cổ phần hóa các DNNN. Đối với nguồn vốn đầu tư vào thị trường chứng khoán non trẻ của Việt Nam thì không gì hơn là một cơ chế giám sát và quản trị rủi ro tốt. Công tác dự báo rất cần thiết để có biện pháp phòng ngừa không bị tổn thương do tác động từ bên ngoài.

Đầu tư ra nước ngoài tỷ lệ thuận với sự lớn mạnh của nền kinh tế đất nước. Với việc ĐTRNN của Việt Nam hiện nay đang có xu hướng thuận lợi nhưng chưa bền vững vì chưa tạo điều kiện cho phát triển thương mại qua lại giữa Việt Nam và các nước đến đầu tư. Vậy chính phủ cũng cần có một chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp có điều kiện phát triển hơn nữa và hướng cho họ tận dụng cơ hội để đồng thời phát triển cả sản xuất trong nước. Dĩ nhiên là chúng ta đang có những bước tiến dài trong phát triển kinh tế và đang còn rất nhiều tiềm năng cho các nhà đầu tư nước ngoài. Để thu hút được nguồn vốn đầu tư, Việt Nam đang học hỏi bạn bè năm châu và kêu gọi sự giúp đỡ của cộng đồng quốc tế. Hợp tác và phát triển là mục tiêu hàng đầu hiện nay ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *World Economics and Financial Survey*, IMF. www.imf.org, truy cập 18/4/2007

2. *Country and Regional Respectives*, IMF. www.imf.org, truy cập 19/4/2007

3. Trang web <http://www.mof.gov.vn/Default.aspx?tabid=612&ItemID=39011>, truy cập 18/4/2007

- Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư: *Thúc đẩy làn sóng đầu tư mới vào Việt Nam* (14/12/2006)
- Thu hút FDI 2007: Triển vọng sáng sủa* (8/12/2006)
- Sức hấp dẫn của thị trường tài chính Việt Nam: Nhà đầu tư nước ngoài không muốn chậm chân* (7/11/2006)
- Hướng dẫn thi hành luật là nhiệm vụ hàng đầu* (16/10/2006)
- Đầu tư ra nước ngoài đạt kỷ lục* (15/9/2006)
- Hướng đến một nền tài chính quốc gia lành mạnh* (6/9/2006)
- Đầu tư trực tiếp nước ngoài: Một số hạn chế và giải pháp* (1/9/2006)
- Mang vốn ra nước ngoài là tạo điều kiện phát triển trong nước* (12/5/2006)
- Việt Nam: Các cơ hội đầu tư mới* (14/4/2006)
- Việt Nam chuẩn bị đón luồng đầu tư mới khi vào WTO* (16/3/2006)
- Cơ hội tiếp cận tối đa với nguồn đầu tư tài chính* (1/3/2006)

4. Số liệu về đầu tư nước ngoài và đầu tư ra nước ngoài 2006, Cổng thông tin đầu tư nước ngoài của Kinh tế Việt Nam, trang web gda.com.vn/vietNam/?page=statistics truy cập 18/4/2007

5. Thời báo Kinh tế Việt Nam, *Kinh tế 2006-2007 Việt Nam và Thế giới*.